

Số: 8661/TB-CHKNB

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ
V/v: Cung cấp hàng hóa / Cung cấp dịch vụ

Kính gửi: Quý đơn vị/doanh nghiệp

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài tổ chức mời chào giá để cung cấp hàng hóa/ dịch vụ: Mua túi đựng rác phục vụ công tác làm sạch năm 2025-2026 tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- Yêu cầu đối với hàng hóa/ dịch vụ:
 - + Túi đựng rác loại nhỏ: 1.144 kg
 - + Túi đựng rác loại to tái chế: 109.710 cái
 - + Túi đựng rác loại to không tái chế: 116.831 cái
- Yêu cầu về chất lượng; xuất xứ; thông số kỹ thuật:

STT	Nội dung	Quy cách	ĐVT	Số lượng
1	Túi đựng rác loại nhỏ	- Màu trắng ngà. - Kích thước: (D) 45cm x (R) 40cm, gấp mép mỗi cạnh 5cm - Chất liệu PE (có chất tự hủy), trọng lượng/1kg: 63 cái ($\pm 10\%$). - Độ chịu tải: ≥ 25 kg/túi - Độ chịu kéo theo chiều dọc: ≥ 2.992 N/cm2 - Độ chịu kéo theo chiều ngang: ≥ 2.746 N/cm2	kg	1.144
2	Túi đựng rác loại to tái chế	- Màu trắng ngà. - In hàng chữ “RÁC THẢI TÁI CHẾ” phía bên ngoài màu xanh lục chạy liên tiếp một vòng xung quanh túi, chữ in hoa cao 4cm, hàng chữ in cách miệng túi 40cm. - Kích thước: (D) 100cm x R 70cm - Chất liệu PE (có chất tự hủy), trọng lượng/1kg: 16 cái ($\pm 10\%$). - Độ chịu tải: ≥ 45 kg/túi - Độ chịu kéo theo chiều dọc: ≥ 2.845 N/cm2 - Độ chịu kéo theo chiều ngang: ≥ 2.550 N/cm2	Cái	109.710



- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.
- Địa điểm giao hàng/ thực hiện dịch vụ: Nhà ga T1 – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài (kho tại tầng hầm nhà ga T1).
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 12/12/2025
- Yêu cầu về điều kiện thanh toán / tạm ứng:
 - + Tạm ứng: Không tạm ứng.
 - + Thanh toán: Thanh toán theo từng đợt giao hàng trong vòng 14 ngày kể từ khi hàng hóa được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Quy cách báo giá: báo giá phải chào bằng đồng tiền Việt Nam, bao gồm đầy đủ các thuế, phí theo quy định của nhà nước;
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị, đóng dấu (nếu có).
- Các yêu cầu khác: Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo

- Thời hạn nộp hồ sơ chào giá: trước 16h00 ngày 12/12/2025.
- Địa chỉ nộp hồ sơ chào giá: FAX: 024.38865540; E-mail: ktg.han@acv.vn (các đơn vị/nhà cung cấp gửi file scan bản báo giá qua email trên)
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện, gửi bằng FAX hoặc gửi qua địa chỉ e-mail.

Trung tâm Khai thác ga Nội Bài; Địa chỉ: Tầng 3, nhà ga T1, cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, TP. Hà Nội

- Số điện thoại liên hệ: 0985488284. Người liên hệ: Nguyễn Thị Thu Hương.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Đăng ký hoạt động hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương;
- Đối với hàng hóa, dịch vụ đặc biệt cần có yêu cầu cụ thể về giấy phép (hoặc giấy tờ khác tương đương) hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

(Kèm theo Văn bản này là Mẫu biểu chào giá).

TL.GIÁM ĐỐC 

KT. GIÁM ĐỐC TT KHAI THÁC GA NỘI BÀI

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu VT, KTG; (Hg 02)



Vũ Văn Hiến

20
G
H
N
A
N
G
K
I
N
A
I
C
P
5

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Thông báo mời chào giá số 8661/CHKNB-KTG ngày 09.tháng 12. năm 2025)

YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT

STT	Nội dung yêu cầu		Đạt	Không đạt
I	Các yêu cầu kỹ thuật chung			
1	Giấy chứng nhận	Nhà thầu cần cung cấp các loại hồ sơ sau: a/ Giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 của Nhà sản xuất (Kèm theo Bản gốc hoặc bản sao có công chứng). b/ Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cho lĩnh vực túi nilon của Nhà sản xuất (Kèm theo Bản gốc hoặc bản sao có công chứng). c/ Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường do Bộ tài nguyên và môi trường cấp đối với Nhà sản xuất còn hiệu lực (Kèm theo Bản gốc hoặc bản sao có công chứng). d/ Bản tiêu chuẩn cơ sở của hàng hóa có xác nhận của Nhà sản xuất. e/ Phiếu kết quả thử nghiệm các mẫu sản phẩm do Cơ quan có chức năng kiểm định cấp trong năm 2025 theo quy định của pháp luật và phải đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật như đã nêu tại E-HSMT về màu sắc, trọng lượng, độ chịu tải, độ chịu kéo, chất liệu, kích thước... của các sản phẩm sau: + 01 phiếu kết quả thử nghiệm cho sản phẩm túi với kích thước: Dài 45cm x Rộng 40cm, gấp mép cạnh 5cm. + 01 phiếu kết quả thử nghiệm cho sản phẩm túi với kích thước: Dài 100cm x Rộng 70cm. (Kèm theo Bản gốc hoặc bản sao có công chứng phiếu kết quả thử nghiệm cho từng loại sản phẩm). g/ Catalogue của sản phẩm.		

STT	Nội dung yêu cầu		Đạt	Không đạt
2	Cam kết	Nhà thầu cam kết: 1/Cách thức đóng gói: Trên mỗi đơn vị bao gói phải có nhãn gồm các nội dung: * Tên và địa chỉ của Nhà sản xuất. * Tên (nhãn hiệu) sản phẩm. * Ngày sản xuất, hạn sử dụng. 2/ Tiến độ cung cấp hàng hóa sớm nhất: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. 3/ Tiến độ cung cấp hàng hóa muộn nhất: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. 4/ Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. 5/Hàng hóa cung cấp cho gói thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất năm 2025 trở về sau, hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng, phải đảm bảo đúng chủng loại, đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT. 6/Chất liệu hàng hóa: Chất liệu PE (có chất tự hủy). 7/Trong vòng 03 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa, đưa và sử dụng, Nhà thầu sẽ có trách nhiệm một đối một cho Chủ đầu tư đối với hàng hóa không đạt tiêu chuẩn, không đảm bảo chất lượng trong quá trình sử dụng do lỗi của nhà sản xuất và Nhà thầu trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư. 8/Giá dự thầu của nhà thầu đã bao gồm giá trị hàng hóa, thuế suất thuế GTGT 8%, chi phí vận chuyển đến Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chi phí làm thẻ ra vào, chi phí nâng hạ hàng hóa, chi phí xe dẫn đường, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) và các chi phí khác để thực hiện đầy đủ các công việc theo hợp đồng. Đơn giá hàng hóa sau thuế không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.		

STT	Nội dung yêu cầu		Đạt	Không đạt
3	Thời gian thực hiện hợp đồng	12 tháng		
II	Các yêu cầu chi tiết kỹ thuật (Căn cứ vào Phiếu kiểm định do Nhà thầu cung cấp tại E-HSDT)			
1	Túi đựng rác nhỏ	- Màu trắng ngà. - Kích thước: (D) 45cm x (R) 40cm, gấp mép mỗi cạnh 5cm - Chất liệu PE (có chất tự hủy), trọng lượng/1kg: 63 cái ($\pm 10\%$). - Độ chịu tải: ≥ 25 kg/túi - Độ chịu kéo theo chiều dọc: ≥ 2.992 N/cm² - Độ chịu kéo theo chiều ngang: ≥ 2.746 N/cm²		
2	Túi đựng rác to dành cho RÁC THẢI TÁI CHẾ	- Màu trắng ngà. - In hàng chữ “RÁC THẢI TÁI CHẾ” phía bên ngoài màu xanh lục chạy liên tiếp một vòng xung quanh túi, chữ in hoa cao 4cm, hàng chữ in cách miệng túi 40cm. - Kích thước: (D) 100cm x R 70cm - Chất liệu PE (có chất tự hủy), trọng lượng/1kg: 16 cái ($\pm 10\%$). - Độ chịu tải: ≥ 45kg/túi - Độ chịu kéo theo chiều dọc: ≥ 2.845 N/cm² - Độ chịu kéo theo chiều ngang: ≥ 2.550 N/cm²		
3	Túi đựng rác to dành cho RÁC THẢI KHÔNG TÁI CHẾ	- Màu trắng ngà. - In hàng chữ “RÁC THẢI KHÔNG TÁI CHẾ” phía bên ngoài màu cam chạy liên tiếp một vòng xung quanh túi, chữ in hoa cao 4cm, hàng chữ in cách miệng túi 40cm. - Kích thước: (D) 100cm x R 70cm		

M.S.C

MẪU BIỂU CHÀO GIÁ (*)

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chúng tôi, Công ty xin chào giá hạng mục “ ” như sau:

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế (VND)	Thuế VAT 8%	Thành tiền sau thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10) =(8)x (9)	(11)	(12)
1	Túi đựng rác nhỏ	- Màu trắng ngà. - Kích thước: (D) 45cm x (R) 40cm, gấp mép mỗi cạnh 5cm - Chất liệu PE (có chất tự hủy), trọng lượng/1kg: 63 cái (± 10%). - Độ chịu tải: ≥ 25 kg/túi - Độ chịu kéo theo chiều dọc: ≥ 2.992 N/cm2 - Độ chịu kéo theo chiều ngang: ≥ 2.746 N/cm2			Kg	1.144				
2	Túi đựng rác to dành cho RÁC THẢI TÁI CHẾ	- Màu trắng ngà. - In hàng chữ “RÁC THẢI TÁI CHẾ” phía bên ngoài màu xanh lục chạy liên tiếp một vòng xung quanh túi, chữ in hoa cao 4cm, hàng chữ in cách miệng túi 40cm. - Kích thước: (D) 100cm x R 70cm - Chất liệu PE (có chất tự hủy), trọng lượng/1kg: 16 cái (± 10%). - Độ chịu tải: ≥ 45kg/túi - Độ chịu kéo theo chiều dọc: ≥ 2.845 N/cm2 - Độ chịu kéo theo chiều ngang: ≥ 2.550 N/cm2			Cái	109.710				

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế (VND)	Thuế VAT 8%	Thành tiền sau thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10) =(8)x (9)	(11)	(12)
3	Túi đựng rác to dành cho RÁC THẢI KHÔNG TÁI CHẾ	- Màu trắng ngà. - In hàng chữ “RÁC THẢI KHÔNG TÁI CHẾ” phía bên ngoài màu cam chạy liên tiếp một vòng xung quanh túi, chữ in hoa cao 4cm, hàng chữ in cách miệng túi 40cm. - Kích thước: (D) 100cm x R 70cm - Chất liệu PE (có chất tự hủy), trọng lượng/lkg: 16 cái (± 10%). - Độ chịu tải: ≥ 45kg/túi - Độ chịu kéo theo chiều dọc: ≥ 2.845 N/cm2 - Độ chịu kéo theo chiều ngang: ≥ 2.550 N/cm2			Cái	116.831				
		Tổng cộng								

Bảng chữ:.....đồng

Các điều kiện thương mại:

1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
2. Thời hạn thực hiện hợp đồng: 12 tháng.
3. Điều kiện thanh toán / tạm ứng: Không tạm ứng, thanh toán sau khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và hồ sơ thanh toán.
4. Địa điểm giao hàng: Nhà ga T1 – Cảng hàng không quốc tế Long Thành.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày có báo giá.
6. Các yêu cầu khác:

- Tổng giá trị thanh toán không được vượt giá hợp đồng đã ký kết và không phụ thuộc vào mức thuế suất thuế GTGT.

- Chi phí đã bao gồm giá trị hàng hóa, thuế suất thuế GTGT 8%, chi phí vận chuyển đến Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chi phí làm thủ tục ra vào, chi phí nâng hạ hàng hóa, chi phí xe dẫn đường, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) và các chi phí khác để thực hiện đầy đủ các công việc theo hợp đồng, trong đó các chi phí phát sinh tại Cảng HKQT Nội Bài dự kiến như sau:

- + Phí làm thẻ ra vào: 20.000 đồng/thẻ (dự kiến 30 thẻ).
- + Phí nâng hạ hàng hóa: 2.700.000 đồng/tấn (dự kiến 15 tấn).
- + Phí xe dẫn đường: 330.000 đồng/lượt (dự kiến 20 lượt).

(Ghi chú: Các chi phí nói trên đã bao gồm thuế VAT 8% và sẽ thay đổi theo quy định của Đơn vị cung cấp dịch vụ nếu có).

Đại diện có thẩm quyền của Công ty
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]